

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 1510/TB-ĐHSPKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 09 năm 2022

THÔNG BÁO

V/v nộp lệ phí bằng tốt nghiệp hệ VLVH đợt xét tháng 07/2022

Căn cứ giấy đề xuất số 22/GĐX-ĐT ngày 13/01/2021 về mức thu lệ phí và chi phí cho việc cấp bằng tốt nghiệp;

Nhà trường trân trọng thông báo đến tất cả sinh viên tốt nghiệp hệ VLVH đợt xét tháng 07/2022 về việc đóng lệ phí làm bằng tốt nghiệp như sau:

1. Lệ phí:

- Đối với sinh viên từ khóa 2018 về trước: **90.000đ/SV** (Chín mươi ngàn đồng).
- Đối với sinh viên từ khóa 2019 về sau này: **100.000đ/SV** (Một trăm ngàn đồng).

2. Cách thức đóng: Sinh viên chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên tài khoản: **Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM**
- Số tài khoản: **31410001757777** tại ngân hàng **BIDV** – chi nhánh Đông Sài Gòn.
- Nội dung chuyển khoản: **Mã SV- Họ tên SV - Lệ phí BTN VLVH T07/22**

3. Thời gian chuyển khoản: Từ ngày **15/09/2022** – **30/09/2022**.

4. Đối tượng thu: Sinh viên VLVH tốt nghiệp đợt xét tháng 07/2022 (**Danh sách đính kèm**).

❖ **Ghi chú:** Liên hệ phòng ĐTKCQ bộ phận xét tốt nghiệp để được hướng dẫn thêm (nếu cần): 0283.7223504 – gặp cô Phương hoặc qua địa chỉ email: phuongdt@hcmute.edu.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám Hiệu (để báo cáo);
- Phòng KHTC;
- Sinh viên VLVH (đăng web phòng ĐTKCQ);
- Lưu: VT, ĐTKCQ. (6)

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. ĐÀO TẠO KCQ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



THS. Nguyễn Thị Kim Cúc

DANH SÁCH SINH VIÊN VLVH TỐT NGHIỆP ĐỢT T07/2022

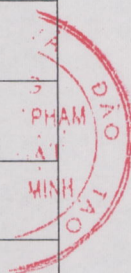
(Kèm theo TB số: ^{1570/TB-ĐHSPCT} ký ngày 14 tháng 09 năm 2022)

STT	Họ và Tên		MSSV	Lớp	Lệ phí bằng TN	Ghi chú
1	Trần Loan	Iết	14549009	14549KG2	90,000	
2	Phạm Văn	Dũng	18542063	18542SP2	90,000	
3	Huỳnh Văn	Huấn	18542071	18542SP2	90,000	
4	Trương Hồng	Phú	18542082	18542SP2	90,000	
5	Lê Đình	Vũ	18542105	18542SP2	90,000	
6	Thang Quảng	Nguyên	18543019	18543SP2	90,000	
7	Đỗ Minh	Đạt	18545002	18545SP2	90,000	
8	Trần Kim	Đức	18545005	18545SP2	90,000	
9	Văn	Hùng	18545010	18545SP2	90,000	
10	Nguyễn Văn	Nhị	18545018	18545SP2	90,000	
11	Lương Thiên	Phước	18545022	18545SP2	90,000	
12	Đinh Hoàng	Vỹ	18545031	18545SP2	90,000	
13	Đỗ Thị Diễm	Châu	19604001	19804SP3	100,000	
14	Mai Hoàng	Giang	19604004	19804SP3	100,000	
15	Trần Thị Ngọc	Hân	19604006	19804SP3	100,000	
16	Ngô Khánh	Quỳnh	19604014	19804SP3	100,000	
17	Lê Duy	Khánh	19842237	19842DL3	100,000	
18	Đỗ Mạnh	Tường	19842245	19842DL3	100,000	
19	Đặng Nguyễn Tuấn	Anh	19845147	19845CT3L	100,000	

RUỒN
QC SU
V TH
HỒ CH

20	Trần Hải	Bình	19845150	19845CT3L	100,000	
21	Lưu Trường	Hậu	19845157	19845CT3L	100,000	
22	Nguyễn Lê Hoàng	Khải	19845158	19845CT3L	100,000	
23	Lê Thanh	Long	19845163	19845CT3L	100,000	
24	Nguyễn Duy	Phương	19845175	19845CT3L	100,000	
25	Trần Ngọc	Thành	19845178	19845CT3L	100,000	
26	Phạm Quốc	Tĩnh	19845181	19845CT3L	100,000	
27	Lê Phát	Triệu	19845182	19845CT3L	100,000	
28	Văn Hùng	Vĩ	19845183	19845CT3L	100,000	
29	Trần Thanh	Vũ	19845184	19845CT3L	100,000	
30	Trần Quốc	Dũng	19845130	19845DL3	100,000	
31	Phạm Việt	Khang	19845133	19845DL3	100,000	
32	Nguyễn Huy	Hoàng	19645278	19845GVT3	100,000	
33	Bùi Đức	Tính	19645292	19845GVT3	100,000	
34	Phan Trường	An	19645221	19845LTT3C	100,000	
35	Nguyễn Hoàng Trọng	Anh	19645223	19845LTT3C	100,000	
36	Nguyễn Hoài	Bảo	19645225	19845LTT3C	100,000	
37	Nguyễn Văn	Cường	19645226	19845LTT3C	100,000	
38	Huỳnh Hải	Đăng	19645261	19845LTT3C	100,000	
39	Đỗ Đức	Hiệp	19645234	19845LTT3C	100,000	
40	Lê Minh	Hoàng	19645237	19845LTT3C	100,000	
41	Đoàn Hữu	Hòa	19645236	19845LTT3C	100,000	
42	Nguyễn Quang	Huy	19645262	19845LTT3C	100,000	

43	Cao Việt	Hưng	19645238	19845LTT3C	100,000	
44	Nguyễn Dương	Khang	19645241	19845LTT3C	100,000	
45	Bùi Đình	Phong	19645247	19845LTT3C	100,000	
46	Trần Minh	Quang	19645267	19845LTT3C	100,000	
47	Trần Văn	Quang	19645268	19845LTT3C	100,000	
48	Nguyễn Anh	Tuấn	19645272	19845LTT3C	100,000	
49	Nguyễn Cao Thế	Bảo	19645059	19845SP2CA	100,000	
50	Đoàn Văn	Đạt	19645061	19845SP2CA	100,000	
51	Trần Công	Hậu	19645067	19845SP2CA	100,000	
52	Chế Anh	Khoa	19645071	19845SP2CA	100,000	
53	Mai Văn	Long	19645075	19845SP2CA	100,000	
54	Dương Phi	Lộc	19645074	19845SP2CA	100,000	
55	Ngô Văn	Mạnh	19645077	19845SP2CA	100,000	
56	Bạch Lê Tiến	Phát	19645078	19845SP2CA	100,000	
57	Trần Quốc	Phục	19645080	19845SP2CA	100,000	
58	Ngô Thanh	Quang	19645081	19845SP2CA	100,000	
59	Lê Thanh	Sang	19645083	19845SP2CA	100,000	
60	Nguyễn Nhật	Thành	19645090	19845SP2CA	100,000	
61	Nguyễn Nhựt	Trường	19645098	19845SP2CA	100,000	
62	Đỗ Quang	Thắng	19645134	19845SP2CB	100,000	
63	Lê Gia Phương	Duy	19651003	19851SP3	100,000	
64	Hoàng Văn	Hùng	19651008	19851SP3	100,000	
65	Nguyễn Văn	Thiện	19651013	19851SP3	100,000	

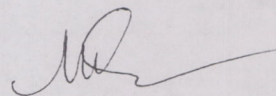


66	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	20625001	20825SP3	100,000	
67	Cao Thị Hồng	Diễm	20625003	20825SP3	100,000	
68	Huỳnh Thị Trúc	Ly	20625008	20825SP3	100,000	
69	Diệp Thị Hồng	Nhung	20625010	20825SP3	100,000	
70	Phan Thị Hồng	Phúc	20625011	20825SP3	100,000	
71	Võ Thị Trúc	Phương	20625012	20825SP3	100,000	
72	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	20625013	20825SP3	100,000	
73	Trát Thị Quế	Trân	20625014	20825SP3	100,000	
74	Phạm Hoàng	Viện	20625018	20825SP3	100,000	
75	Cao Thị Thùy	Vy	20625020	20825SP3	100,000	
76	Hà Thị	Xuyến	20625021	20825SP3	100,000	
77	Nguyễn Thị	Yên	20625022	20825SP3	100,000	
78	Vũ Thị	Yên	20625023	20825SP3	100,000	
79	Lê Công	Hoàng	12142088	21442LB2	100,000	
80	Nguyễn Quốc	Tài	13145225	21445LB2	100,000	

❖ **Ghi chú:** Những sinh viên tốt nghiệp đợt tháng 07/2022 không có tên trong danh sách này đã hoàn thành lệ phí bằng.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 09 năm 2022

Người lập biểu



Đào Thị Phương